

Số: 242 /TB-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2022 - Khóa 45

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2022, cụ thể như sau:

1. Ngành/chuyên ngành, chương trình đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã số	Ngành/Chuyên ngành	Chương trình đào tạo		Chỉ tiêu
			Định hướng NC	Định hướng UD	
1.	8140101	Giáo dục học	x		60
		Giáo dục Tiểu học		x	
		Giáo dục Mầm non		x	
2.	8140114	Quản lý giáo dục	x	x	75
3.	8140111	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán		x	105
		Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học		x	
		Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí		x	
		Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học		x	
		Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn		x	
		Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí		x	
4.	8440114	Hóa hữu cơ	x	x	20
5.	8440119	Hóa lí thuyết và hóa lí	x	x	25



6.	8420114	Sinh học thực nghiệm	x		20
7.	8460104	Đại số và lí thuyết số		x	20
8.	8460102	Toán giải tích		x	20
9.	8460113	Phương pháp toán sơ cấp		x	30
10.	8480104	Hệ thống thông tin		x	25
11.	8220121	Văn học Việt Nam	x	x	25
12.	8229020	Ngôn ngữ học	x	x	25
13.	8310630	Việt Nam học		x	25
14.	8229013	Lịch sử Việt Nam	x	x	25
15.	8310401	Tâm lý học	x	x	25
16.	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	25

2. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển kết hợp với thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh). Nguyên tắc xét tuyển xem tại **Phụ lục II**.

3. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ 18 tháng đến 24 tháng (1,5-2 năm)
- Hình thức đào tạo: chính quy và vừa làm vừa học (thứ Bảy, Chủ nhật)

4. Học phí và chính sách hỗ trợ

- Học phí năm học 2021-2022: theo quy định của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

- Lộ trình tăng học phí theo từng năm thực hiện theo quy định của Nhà nước.

5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Về văn bằng:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Người tốt nghiệp đại học ngành gần phải tham gia học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.

- Người dự tuyển chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập nghiên cứu;

- Người có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác có thể đăng ký dự tuyển chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng vào ngành “Quản lý giáo dục” hoặc “Quản lý tài nguyên và môi trường” sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường;

Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác và các học phần phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển trình độ thạc sĩ tham khảo tại website: <http://tuyensinh.ued.udn.vn>.

Ghi chú: Bằng đại học, bằng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và học bổ sung các học phần theo quy định của Trường (nếu có).

b) Về kết quả học bổ sung kiến thức

Đối với thí sinh thuộc diện phải học các học phần bổ sung, thí sinh phải đăng ký học tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (hoặc tại các Văn phòng tuyển sinh của các đơn vị phối hợp tuyển sinh nêu ở Mục 8 của Thông báo này) và có kết quả đạt yêu cầu trước khi xét tuyển.

c) Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác nêu ở điểm a Mục 5 dự thi vào ngành “Quản lý giáo dục” hoặc “Quản lý tài nguyên và môi trường” phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi tính từ khi nhận bằng tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký dự thi, có giấy xác nhận của cơ quan công tác.

d) Về năng lực ngoại ngữ

Đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các cơ sở giáo dục thành viên của Đại học Đà Nẵng cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục I** hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ nêu trên sẽ tham gia thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường và phải đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trước khi xét tuyển.

6. Hồ sơ dự tuyển và lệ phí

a) Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, bằng điểm có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);
- Sơ yếu lý lịch (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- Giấy khám sức khỏe (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- Minh chứng ngoại ngữ hợp lệ;
- Minh chứng ưu tiên hợp lệ (nếu có);
- Minh chứng nộp lệ phí dự tuyển.



b) Lệ phí

- Lệ phí xử lý hồ sơ: **100.000 đồng/thí sinh/hồ sơ**
- Lệ phí thi tuyển và xét tuyển: **900.000 đồng/thí sinh/hồ sơ**

Thí sinh nộp lệ phí theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp

Nộp tiền mặt tại Phòng Kế hoạch - Tài chính (A2-203), Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; điện thoại: 0236.3841618 (109).

- Nộp qua tài khoản

+ Người thụ hưởng: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

+ Số tài khoản: 56010001161647; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Nội dung chuyển khoản: Mã ngành đăng ký xét tuyển, họ và tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại và lý do nộp lệ phí.

Lưu ý: Thí sinh nộp lệ phí qua ngân hàng, không chuyển khoản qua cây ATM do không thể hiện được thông tin người nộp và các nội dung khác.

7. Kế hoạch tuyển sinh

- Nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **06/5/2022 (thứ Sáu)**
- Thời gian thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: dự kiến ngày **14/5/2022 (thứ Bảy)**
- Thời gian công bố kết quả thi tuyển và xét tuyển: dự kiến **23/5/2022 (thứ Hai)**
- Thời gian nhập học: **tháng 6/2022.**

8. Địa điểm nộp hồ sơ

a) Tại Đà Nẵng: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa điểm:

Phòng Đào tạo (A2-201), Trường Đại học Sư phạm; số 459, Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 02363. 841618 (114);

b) Tại các đơn vị phối hợp tuyển sinh: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến một trong các địa điểm sau:

- Địa điểm số 1: Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Quảng Bình; số 312 Lý Thường Kiệt, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; điện thoại: 0232. 3819333 (**Bà Nguyễn Trần Phương Nhung, điện thoại: 0914861212**).

- Địa điểm số 2: Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, Trường Đại học Quảng Nam; số 102 Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; điện thoại: 0235.3828902 (**Ông Bùi Thanh Diệu, điện thoại: 0973231927**).

- Địa điểm số 3: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Phạm Văn Đồng; số 989 Phan Đình Phùng, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; điện thoại: 0255.3825366 (**Ông Trần Đức Chí, điện thoại: 0901144028**).

- Địa điểm số 4: Phòng Đào tạo, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; số 704 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; điện thoại: 0260.6509559 (**Bà Nguyễn Thị Hoa, điện thoại: 0934876005**).

- Địa điểm số 5: Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh; số 235 Hoàng Sa, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 028.38438720 (101-102) (**Ông Nguyễn Thanh Quyết, điện thoại: 0983096565**).

- Địa điểm số 6: Phòng tuyển sinh, Trường Đại học Bình Dương; số 504, Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương; điện thoại: 0274.7303399 (100) (**Ông Nguyễn Minh Tùng, ĐT: 0938377446**).

- Địa điểm số 7: Phân hiệu Trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau; số 3, đường số 6, Khu Dự Án Đông Bắc, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau; điện thoại: 0290.3997 777 - 3552177 (**Ông Nguyễn Minh Tùng, điện thoại: 0938377446**).

- Địa điểm số 8: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre; số 08 Hai Bà Trưng, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0275.3813472 (**Ông Lê Thanh Ken, điện thoại: 0939666606**).

- Địa điểm số 9: Phòng Tuyển sinh, Trường Trung cấp Hồng Hà, thành phố Cần Thơ; số 557/9 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy (**Ông Nguyễn Ngọc Duy, điện thoại: 0901244555**).

9. Thông tin liên hệ

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; số 459, Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 02363.841618 (114) *th*

Nơi nhận:

- Đại học Đà Nẵng (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các cơ sở đào tạo SĐH, Viện nghiên cứu;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục đại học, phổ thông;
- Các đơn vị có liên quan (thuộc Trường ĐHSP);
- Lưu: VT, ĐT *cm*

HIỆU TRƯỞNG



th
PGS.TS. Lưu Trang



PHỤ LỤC II

(Kèm theo Thông báo số 41/TB-ĐHSP ngày 18/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQG TP. HCM)

NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Thí sinh được công nhận trúng tuyển khi thoả mãn các trường hợp sau đây:

1. Đối với từng ngành, ưu tiên xét tuyển theo điểm trung bình tích lũy toàn khoá học ở trình độ đại học (cộng điểm ưu tiên theo đối tượng xét tuyển (nếu có)), xét theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

2. Trường hợp có nhiều thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ xét đến năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua bậc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (sau khi đã được quy đổi).

3. Trường hợp sau khi xét điểm ngoại ngữ nhưng vẫn còn nhiều thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ xét đến các trường hợp sau:

a. Định hướng ứng dụng: xét thời gian công tác của thí sinh liên quan đến lĩnh vực của ngành đăng ký dự tuyển. Thí sinh không cung cấp minh chứng hoặc minh chứng không hợp lệ sẽ không được xét tuyển.

b. Định hướng nghiên cứu: xét điểm công trình khoa học liên quan đến đề tài/định hướng nghiên cứu của thí sinh.

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian qui định của Trường Đại học Sư phạm - ĐHQG TP. HCM. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và Trường Đại học Sư phạm - ĐHQG TP. HCM sẽ huỷ kết quả xét tuyển của thí sinh.



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 41/TB-ĐHSP ngày 18/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN)

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	